

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 5 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhận

Ông Phan Quốc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1993, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ P, sinh năm 1993, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Vũ P kết hôn vào năm 2018, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G. Do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường hay cự cãi, nên đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2024 đến nay, từ thời điểm ly thân chị M và anh P cũng không có gặp nhau để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nay chị M xác định quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Vũ P

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị M và anh Nguyễn Vũ P có 02 người con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 04/12/2018 và Nguyễn Kim N, sinh ngày 01/9/2022, hiện các con đang sinh sống cùng với chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Chị Lê Thị M xác định không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ P, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh P theo quy định nhưng anh P không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh P và anh P cũng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Vũ P. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 04/12/2018 và Nguyễn Kim N, sinh ngày 01/9/2022 cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

[1.2.] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Vũ P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Vũ P kết hôn vào năm 2018, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G. Do đó, căn cứ theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị M xác định vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên cuộc sống không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2024 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa, các bên cũng không có biện pháp để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hơn nữa, anh P đã được Tòa án triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, cho thấy anh P cũng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ với chị M. Từ đó, thấy rằng đời sống hôn nhân giữa chị M và anh P lâm vào tình trạng trầm trọng không thể kéo dài, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M, cho chị M được ly hôn với anh Nguyễn Vũ P.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Lê Thị M yêu cầu được tiếp tục cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 04/12/2018 và Nguyễn Kim N, sinh ngày 01/9/2022, Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị M và anh P ly thân đến nay chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và cháu N, hiện tại hai cháu cũng có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Do đó, để bảo đảm quyền lợi con chung có điều kiện sống tốt nhất, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 04/12/2018 và cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 01/9/2022 cho chị Lê Thị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Vũ P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị M không yêu cầu về tài sản chung, đồng thời chị M xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Vũ P
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 04/12/2018 và cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 01/9/2022 cho chị Lê Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Nguyễn Vũ P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Vũ P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng. Chị M đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005191 ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.
5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- CCTHADS thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Duy